

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HOÀNG INDUSTRIAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HOÀNG INDUSTRIAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI HOANG INDUSTRIAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DAI HOANG INDUSTRIAL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3703257685

3. Ngày thành lập: 27/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 1366, đường Hùng Vương, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0901546996

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
3.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
4.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
5.	Thu gom rác thải độc hại	3812
6.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
7.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
8.	Tái chế phế liệu	3830
9.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khu độc các vùng đất và nước ngầm nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các biện pháp cơ học, hóa học hoặc sinh học; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các hóa chất hóa học; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển; - Hủy bỏ amiăng, sơn chì;	3900
10.	Xây dựng nhà để ở	4101
11.	Xây dựng nhà không để ở	4102
12.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

14.	Xây dựng công trình điện	4221
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
17.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	4229
18.	Xây dựng công trình thủy	4291
19.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp	4299(Chính)
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế kiến trúc, kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế công trình phòng cháy chữa cháy; - Thiết kế hệ thống cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; - Thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn xây dựng; - Thẩm tra dự toán; - Quản lý dự án; - Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ) - Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước; - Tư vấn đấu thầu; - Khảo sát xây dựng; - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; - Đo đạc và bản đồ; - Thiết kế quy hoạch xây dựng	7110
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
38.	Bán buôn tổng hợp	4690
39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn môi trường; - Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường, chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; - Dịch vụ quan trắc môi trường;	7490
40.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
41.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
42.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CP SEN VVN	Lô A35-BTSL6, Ô 18 khu A - Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn - Geleximco, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.550.0 00	15.500.000.000	31,000	0110733923	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.550.0 00	15.500.000.000	31,000		
2	TRẦN LƯƠNG CHIẾN	Tdp Độc Lập, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	3,000	0010760308 14	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	3,000		
3	NGUYỄN VĂN KHÔI	Lô 03 Khu X1, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	0330850000 43	
			Cổ phần phổ thông	1.650.0 00	16.500.000.000	33,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Tổng số	1.650.0 00	16.500.000.000	33,000		

4	TRẦN VĂN HIỆP	Tổ 2 Khánh Long, Phường Tân Phước Khánh, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.650.000	16.500.000.000	33,000	035081013216	
			Tổng số	1.650.000	16.500.000.000	33,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN LƯƠNG CHIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 15/07/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001076030814

Ngày cấp: 21/04/2021

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Tdp Độc Lập, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tdp Độc Lập, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương